

Số: 19/2018/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt là V, địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Trần Hưng Đ, Phường N, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Minh P - chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh H; địa chỉ: Số 17/183 Cầu Đ, phường C, quận N, thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 495/2017/GUQ-CNHP ngày 15/9/2017).

- *Bị đơn*: Bà Tô Thị H, sinh năm 1978 và ông Tạ Xuân P, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện T, thành phố H; địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bà Tô Thị H: Ông Tạ Xuân P, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện T, thành phố H; địa chỉ hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H phải trả cho V tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/3/2018 là 1.511.384.159 đồng (trong đó nợ gốc là

1.059.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 69.785.740 đồng, nợ lãi quá hạn là 358.027.657 đồng, phạt chậm trả lãi là 24.370.762 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/3/2018 cho đến khi tất toán khoản vay trên theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V thì lãi suất mà ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H phải tiếp tục thanh toán cho V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của V.

2.2. Ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H thanh toán nợ tại điểm 2.1. nêu trên theo phương án sau:

Kể từ tháng 4/2018 đến hết tháng 6/2019, mỗi tháng ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H trả cho V số tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng và được thu vào nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 31/7/2019, ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H phải thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi còn lại của khoản vay cho V.

2.3. Trường hợp ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ phương án trả nợ như điểm 2.2. thì V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi toàn bộ khoản nợ: Quyền sử dụng diện tích 150m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 511B, tờ bản đồ số 03 tại Xóm Y (nay là Thôn Y), xã T, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 492980, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H/01199 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/3/2009 cho người sử dụng là ông Tạ Xuân P và vợ là Tô Thị H). Có sơ đồ cụ thể kèm theo.

2.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ thì ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho V.

2.5. Về án phí: Ông Tạ Xuân P và bà Tô Thị H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 28.670.000 (Hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng. Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.160.000 (Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005875 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã